

Số: **QA.**/ TM-HĐQT

An Giang, ngày 10 tháng 4 năm 2018

**THƯ MỜI**  
**Tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018**

*Kính gửi :* Quý cổ đông Công ty cổ phần Cảng An Giang

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) được sửa đổi bổ sung ngày 22 tháng 4 năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng An Giang trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, như sau:

1. **Thời gian:** Vào lúc 08h00, Thứ ba, ngày 24/04/2018.
2. **Địa điểm:** Tại Hội trường Công ty cổ phần Cảng An Giang.  
Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang.
3. **Nội dung đại hội:**
  - Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018;
  - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018;
  - Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018;
  - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.
  - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017.
  - Tờ trình Quyết toán quỹ tiền lương năm 2017.
  - Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
  - Tờ trình Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2018.
  - Tờ trình Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2018.
  - Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.
  - Một số nội dung khác (nếu có)
4. **Điều kiện tham dự:**
  - Cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Cảng An Giang có tên trong danh sách chốt ngày 04/04/2018.

- Những cổ đông không thể tham dự đại hội có thể ủy quyền cho cổ đông khác hoặc cho đại diện nhận ủy quyền theo mẫu Giấy ủy quyền. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

**5. Đăng ký tham dự đại hội:**

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội trước 17g00' ngày 20/04/2017 theo địa chỉ như sau:

**Văn phòng Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Cảng An Giang.**

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 02963.831035

Fax: 02963. 831129

Email: [nguyenhai201279@gmail.com](mailto:nguyenhai201279@gmail.com)

Mọi chi tiết xin liên hệ: Ông Nguyễn Minh Hải, Thư ký HĐQT (ĐTDD: 0903.020303).

**6. Cổ đông khi tham dự Đại hội** vui lòng mang theo (1) CMND/Hộ chiếu (bản chính); (2) Thư mời tham dự Đại hội, (3) Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần cho sự thành công của Đại hội.

Trân trọng kính mời./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT, HĐQT.

**Đính kèm:**

- Giấy xác nhận hoặc ủy quyền tham dự Đại hội.



**LÊ VIỆT THÀNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY XÁC NHẬN**

THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

*Kính gửi:* BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Tên cổ đông : .....  
Mã cổ đông: .....  
CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số: ..... ngày cấp: ...../...../.....  
Nơi cấp: .....  
Địa chỉ: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần của Công ty Cổ phần Cảng An Giang.

Căn cứ giấy mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Ban tổ chức Đại hội Công ty Cổ phần Cảng An Giang, tôi xin xác nhận:

- Trực tiếp tham dự đại hội: (1)
- Ủy quyền cho: (2)

Họ và tên người được ủy quyền: .....  
CMND/Hộ chiếu số: ..... ngày cấp: ...../...../.....  
Nơi cấp: .....

Tôi xin cam kết không khiếu nại về kết quả và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này./.

**NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm 2018  
**NGƯỜI XÁC NHẬN/ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**\* Ghi chú:**

- Cổ đông đánh dấu vào mục (1) nếu trực tiếp tham dự; đánh dấu vào mục (2) nếu ủy quyền cho người khác để nghị đồng thời điền thông tin của người được ủy quyền theo hướng dẫn.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 – 3831535; Fax: 0296 3831129; Website: [www.angiangport.com.vn](http://www.angiangport.com.vn)

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

**Thời gian tổ chức:** 7h30 ngày 24 tháng 04 năm 2018.

**Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Cảng An Giang.

Quốc lộ 91, Tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P. Mỹ Thạnh, TP.  
Long Xuyên, An Giang

Thời gian	Nội dung	Phân công chịu trách nhiệm
07h30 - 8h00	<b><u>I/. TRƯỚC ĐẠI HỘI</u></b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tiếp đón đại biểu và cổ đông.</li><li>- Quý cổ đông hoặc đại diện cổ đông sẽ trình trước Ban kiểm tra tư cách cổ đông: Thư mời, CMND và Giấy ủy quyền (nếu có).</li><li>- Phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu liên quan.</li><li>- Hướng dẫn chỗ ngồi cho khách mời và cổ đông/ đại diện cổ đông.</li></ul>	<b>Ban kiểm tra tư cách cổ đông</b>
08h00 – 08h05	<b><u>Ổn định Hội trường</u></b>	
08h05 – 8h30	<b><u>II/. KHAI MẠC ĐẠI HỘI</u></b> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu:<ul style="list-style-type: none"><li>- Tuyên bố lý do:</li><li>- Giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội:</li></ul></li><li>2. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông</li><li>3. Thông qua quy chế làm việc, biểu quyết và Chương trình Đại hội.</li><li>4. Giới thiệu và biểu quyết thông qua:<ul style="list-style-type: none"><li>- Đoàn Chủ tịch Đại hội</li><li>- Ban Thư ký</li><li>- Ban kiểm phiếu biểu quyết.</li></ul></li></ol> <p><i>Mời Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký lên vị trí làm việc</i></p>	<b>Ban tổ chức Đại hội</b>

Thời gian	Nội dung	Phân công chịu trách nhiệm
08h30 – 09h45	<p><b>III. PHẦN NỘI DUNG TRONG ĐẠI HỘI:</b></p> <p><b>1. Phát biểu khai mạc Đại hội:</b></p> <p><b>2. Thông qua các Báo cáo và Tờ trình:</b></p> <p>2.1- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018;</p> <p>2.2- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018;</p> <p>2.3- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018;</p> <p>2.4- Thông qua tờ trình Báo cáo tài chính năm 2017;</p> <p>2.5- Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2017;</p> <p>2.6- Tờ trình Quyết toán quỹ tiền lương năm 2017.</p> <p>2.7- Thông qua tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;</p> <p>2.8- Thông qua tờ trình kế hoạch quỹ tiền lương năm 2018;</p> <p>2.9- Thông qua tờ trình thù lao HĐQT và BKS năm 2018</p> <p>2.10- Thông qua tờ trình việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2018;</p>	<b>Chủ tọa đoàn</b>
09h45 – 10h00	<b><u>Thảo luận và biểu quyết 10 nội dung trên</u></b>	<b>Đại hội</b>
10h00 – 10h30	- Nghỉ giải lao	
10h30 – 10h40	- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội	<b>Ban kiểm phiếu</b>
10h40 – 11h00	<p><b>IV. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI</b></p> <p>- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.</p> <p>- Đại hội biểu quyết thông qua.</p>	<b>Ban thư ký</b>
11h00 – 11h15	<b>V. BẾ MẠC ĐẠI HỘI</b>	<b>Chủ tọa Đại hội</b>

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**Đã ký**

**LÊ VIỆT THÀNH**

*An Giang, ngày 09 tháng 04 năm 2018*

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017**

Kính gửi: **Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

Qua một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 công ty CP Cảng An Giang. Hội đồng quản trị ( HĐQT ) Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động trong năm 2017 và định hướng cho năm 2018 như sau:

### **I- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2017**

#### **1/- Đánh giá tình hình**

Trong năm qua song hành với việc đầu tư cho hoạt động SXKD, mở rộng thị phần, Công ty đã không ngừng đẩy mạnh xây dựng và phát triển thương hiệu Cảng An Giang, coi đây là tài sản vô hình quý giá, một trong những yếu tố quyết định thắng lợi nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông giao.

Năm 2017, xuất khẩu gạo của Việt Nam được đánh giá là rất khả quan, đạt gần 6 triệu tấn chủ yếu tập trung vào những thị trường mới như: Irắc, Bangladesh, ... đối với các thị trường này thì xuất khẩu gạo của Việt Nam chỉ tập trung qua các cảng khu vực TP.HCM xuất đi tàu có trọng tải lớn; còn thị trường Trung Quốc và Philippines, ... phần lớn xuất khẩu gạo của Việt Nam là qua các cảng khu vực Đồng bằng sông Cửu long, thuận lợi cho tàu có trọng tải nhỏ vào, nhưng hai thị trường này thì không ổn định, do giá cả, chính sách nhập khẩu. Nên nhiều lúc các cảng khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trở nên khan hiếm hàng hóa; cộng với biến đổi khí hậu, mất mùa, sự trỗi dậy của các nước xuất khẩu gạo như: Myanmar, Campuchia đã ảnh hưởng đến tình hình xuất khẩu gạo của Việt Nam, nhất là vào thị trường Trung Quốc và Philipines... Bên cạnh, do ảnh hưởng chính sách xuất khẩu lương thực, chính sách biên mậu giữa Việt Nam và Trung Quốc, sự cạnh tranh gay gắt của các cảng lân cận trong khu vực về giá cả, về nguồn hàng, về dịch vụ, ... Từ những nguyên nhân trên làm ảnh hưởng đến hàng hóa thông qua Cảng trong năm 2017 nhất là gạo xuất nội địa đi Hải Phòng xuất qua đường tiêu ngạch sang Trung Quốc, giảm gần 65% so với cùng kỳ.

Trước tình hình đó, HĐQT Công ty thấy rằng việc thực hiện được các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Quý cổ đông giao cho từ Đại hội thường niên năm 2017 là rất khó khăn. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo tích cực kịp thời của HĐQT, trong năm qua Ban điều hành đã duy trì mọi hoạt động SXKD, có lợi nhuận, ổn định việc làm, đảm bảo đời sống cho người lao động yên tâm công tác, góp phần tích cực đưa hoạt động công ty ngày càng phát triển.

#### **2/- Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2017**

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ %	Tỷ lệ % so CK
1. Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	2.750.000	1.766.094	69,22	71,97
2. Tổng doanh thu	Tr.đồng	92.300	69.015	74,77	82,61
3. Lợi nhuận trước thuế	//	15.400	3.985	25,88	27,73
4. Lợi nhuận sau thuế	//	12.320	3.134	25,44	27,52
5. Số phải nộp Ngân sách	//	8.747	7.145	81,68	84,20
6. Cổ tức	%/VĐL	7,00	1,93	27,57	27,57

### 3/- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Về công tác đầu tư: Đẩy mạnh các hạng mục đầu tư trọng điểm, như nâng cấp bãi cứng đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường khi dỡ, đóng, rút hàng container tại bãi theo yêu cầu khách hàng; đầu tư 02 máy phát điện cho xe container vận chuyển container lạnh đường xa. Các thủ tục đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật Nhà nước. Các hạng mục đầu tư khi đưa vào sử dụng đem lại hiệu quả thiết thực.

- Về thực hiện các dự án: Đang thực hiện giải phóng mặt bằng; thỏa thuận đền bù các hộ dân trong Dự án mở rộng Cảng Mỹ Thới, với quy mô 3,9ha liền kề với khu cảng hiện hữu.

- Về công tác kinh doanh: Duy trì được hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại doanh thu và có lợi nhuận. Có mối quan hệ gắn kết với các khách hàng, ký kết các hợp đồng kinh tế đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả.

### 4/. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	6,25	7,82
1.2	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	5,94	7,42
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
2.1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	5,88	4,98
2.2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	6,25	5,24
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về hiệu suất hoạt động</b>			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	28,52	21,00
3.2	Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,51	0,43

	( Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân )			
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
4.1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	13,85	4,62
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,48	2,15
4.3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	7,04	2,06
4.4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT thuần	%	17,65	5,69

## 5/. Các vấn đề khác

- HĐQT căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết số: 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/06/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 công ty Cổ phần Cảng An Giang, HĐQT tổ chức triển khai niêm yết cổ phiếu của công ty trên sàn Sơ Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ( HNX ).

Sau thời gian chuẩn bị hồ sơ, thủ tục niêm yết. Ngày 04 tháng 10 năm 2017 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 835/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu công ty CP Cảng An Giang. Với mã chứng khoán: CAG; mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu; số lượng chứng khoán niêm yết: 13.800.000 cổ phiếu.

Đồng thời, ngày 04 tháng 12 năm 2017 HĐQT kết hợp với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức lễ khai trương đăng ký niêm yết cổ phiếu, là ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu niêm yết của công ty CP Cảng An Giang ( CAG ) chính thức giao dịch trên sàn ( HNX ).

- Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-HĐQT và 04/QĐ-HĐQT, ngày 16/05/2017 và ngày 25/05/2017 của HĐQT về việc bán cổ phiếu của công ty CP Cảng An Giang tại công ty CP Dầu khí MêKong. Công ty CP Cảng An Giang tổ chức bán đấu giá 02 lần không thành công theo đúng pháp luật, đúng quy định.

## II- HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2017

### 1/. Cơ cấu của Hội đồng quản trị trong năm 2017

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú	SLCP sở hữu/Đại diện vốn góp SCIC	Tỷ lệ (%)
1	Lê Việt Thành	CT HĐQT	Không điều hành	0/2.760.000	0%/20%
2	Bùi Thành Hiệp	PCT HĐQT	Tổng Giám đốc	2.400/1.794.000	0,02%/13%
3	Trần Văn Cam	TV HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	1.200/1.518.000	0.01%/11%
4	Trần Tấn Phong	TV HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	1.300/1.239.600	0,01%/8,98%
5	Nguyễn Quốc Bảo	TV HĐQT	Không điều hành	1.579.000/0	11,44%/0%
6	Lê Văn Phúc	TV HĐQT	Không điều hành	529.000/0	3,83%/0%



7	Nguyễn Việt Hùng	TV HĐQT	Độc lập	0	0%
	<b>Tổng</b>				

## **2/- Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên HĐQT và công tác chỉ đạo của HĐQT**

Trong năm HĐQT Công ty đã duy trì đầy đủ các cuộc họp lệ hàng quý, các thành viên tham dự họp đạt tỷ lệ 100%. Đồng thời có những nghị quyết, quyết định thông qua tại các phiên họp, đều được sự nhất trí cao của các thành viên, nội dung mang tính chất chỉ đạo và định hướng chiến lược để Ban điều hành cùng CB.CNV, người lao động Công ty thực hiện nghiêm túc. HĐQT luôn chủ động nắm tình hình hoạt động kinh doanh hiện tại và đưa ra định hướng để góp phần phát triển SXKD, nhằm tối ưu hóa lợi nhuận Quý cổ đông. Đồng thời tạo việc làm ổn định và đảm bảo đời sống CB.CNV, người lao động trong công ty.

## **3/- Công tác tổ chức và nhân sự cho bộ máy quản lý điều hành Công ty**

HĐQT xác định những công tác trọng tâm cần phải lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và luôn kiên toàn bộ máy công ty, gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ xếp dỡ để mang lại hiệu quả cao đáp ứng sự kỳ vọng của Quý cổ đông.

HĐQT thống nhất phê duyệt chủ trương tinh giảm nhân sự, kiện toàn tổ chức, đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành hoạt động SXKD theo hướng tinh gọn tiến tới nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực bốc xếp; bố trí sản xuất hợp lý, hiệu quả, an toàn. Trên cơ sở đó, Ban Tổng giám đốc xây dựng phương án cơ cấu sử dụng lao động cắt giảm từ 205 lao động xuống còn 160 lao động hiện nay, nhằm để tinh gọn bộ máy nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị điều hành nghiệp vụ, chuyên môn.

Trong năm HĐQT ra các nghị quyết, quyết định như sau:

- Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT, ngày 20/4/2017 của HĐQT về việc đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2016 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2017.

- Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT, ngày 19/5/2017 của HĐQT về việc Thành lập trung tâm Logistics Cảng Mỹ Thới.

- Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 09/6/2017 của HĐQT về Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

- Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT, ngày 04/8/2017 của HĐQT về việc đánh giá kết quả hoạt động SXKD 06 tháng đầu năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ quý III năm 2017.

- Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT, ngày 02/11/2017 của HĐQT về việc đánh giá kết quả hoạt động SXKD 09 tháng đầu năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2017.

- Ngoài ra, HĐQT Ban hành các quyết định như: Quyết định về việc bán cổ phần của công ty tại công ty CP Dầu khí MêKong; Quyết định thành lập Ban bán đấu giá cổ phần tại công ty CP Dầu khí MêKong ; Quyết định Ban hành quy chế bán đấu giá cổ phần; Quyết định Thành lập trung tâm Logistics Cảng Mỹ Thới; Quyết định giao Quỹ tiền lương và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017;...

Bên cạnh, Ban điều hành cũng tiếp tục hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy chế, quy định nội bộ, theo chức năng, nhiệm vụ để bảo đảm tính chủ động, phối hợp nhịp nhàng của bộ máy điều hành các cấp trong công ty. Đặc biệt là ban hành các quy định tiết giảm mạnh các chi phí như: đầu tư, sửa chữa, mua sắm chưa cần thiết; chi phí hội nghị, khánh tiết, tiếp khách,... nhằm để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

#### **4/- Đánh giá tổng quát về hoạt động:**

Năm 2017 nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn thách thức làm ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp Cảng biển trong đó có Cảng An Giang, nhưng HĐQT công ty Cổ phần Cảng An Giang đã thể hiện sự quyết tâm, cố gắng và trách nhiệm của mình đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động SXKD của công ty và trách nhiệm đối với cổ đông. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của HĐQT cũng như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tuy trong năm 2017 thật sự là một năm khó khăn đối với các doanh nghiệp cảng biển nói chung và Cảng An Giang nói riêng. Nhưng các mặt công tác cơ bản đáp ứng được yêu cầu cho hoạt động SXKD như: Duy trì hoạt động sản xuất có lợi nhuận, đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động.

Bên cạnh, duy trì các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, trong hoạt động HĐQT thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của công ty. Hàng quý HĐQT đều có Nghị quyết lãnh, chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD.

Có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng của Chủ tịch và các thành viên HĐQT, hoạt động của HĐQT được thể hiện bằng hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Trong quá trình giám sát, HĐQT nhận thấy: Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, cũng như các quyết định của HĐQT như:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện những chiến lược mà HĐQT đề ra có trọng tâm, đúng hướng, hiệu quả.

- Thực hiện tốt chức năng trong quản trị điều hành công ty, triển khai hiệu quả nhiều giải pháp, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, các chế độ chính sách đối với người lao động, công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo, an ninh trật tự trong công ty được giữ vững.

Trong năm 2017: Tổng thù lao cho các thành viên HĐQT là: 312 triệu đồng; thù lao cho các thành viên ban kiểm soát là: 66 triệu đồng.

### **III- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018**

Tình hình thế giới năm 2018 dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp; kinh tế thế giới có thể tăng cao hơn năm 2017 nhưng vẫn phục hồi chậm, không đồng đều và còn nhiều rủi ro. Giá một số hàng hóa cơ bản vẫn ở mức thấp. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ở khu vực diễn ra gay gắt. Tình hình Biển Đông tiếp tục căng thẳng, khó lường. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi, chúng ta vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp trong khi thế giới đang bước vào Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đặt ra không ít

những khó khăn, thách thức đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam.

Bên cạnh những khó khăn chung của thế giới và trong nước. Cảng An Giang có những khó khăn về cơ sở hạ tầng như cầu tàu ngắn đã khai thác hết công suất; đường giao thông còn nhiều bất cập ảnh hưởng đến khai thác vận tải container; bãi xếp, đóng, rút hàng còn chật hẹp; một số cảng lân cận tiếp tục làm gia tăng sự cạnh tranh gay gắt về nguồn hàng, giá dịch vụ,...

Song song đó, công ty tiếp tục ổn định, hoàn thiện bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, khắc phục những yếu kém trong quản lý SXKD thực hiện chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2017 – 2020 gắn với Dự án đầu tư mở rộng Cảng Mỹ Thới giai đoạn 1.

Mặt khác, hoạt động SXKD của công ty luôn nhận được sự quan tâm của các cấp các ngành, các nhà đầu tư, quý cổ đông, các chủ hàng chủ tàu, sự hỗ trợ kết hợp chặt chẽ của các cơ quan như: Hải quan, Cảng vụ, Biên phòng,...

Từ những thuận lợi và khó khăn nêu trên, HĐQT xin trình Đại hội đồng cổ đông những vấn đề sau:

### **1/. Chiến lược phát triển công ty:**

Qua kết quả SXKD nhiều năm của công ty, HĐQT xác định chiến lược SXKD là phát triển cung ứng dịch vụ bốc xếp hàng hóa. Vì vậy, HĐQT tập trung chỉ đạo, giám sát trực tiếp hoạt động đầu tư như mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng; bàn bạc trực tiếp với Ban Tổng giám đốc về cơ cấu tổ chức và mô hình quản trị, nâng cao trình độ quản lý; tìm kiếm và mở rộng thị phần gắn với xây dựng đầu tư các hạng mục Dự án mở rộng cảng giai đoạn 1 từ nay đến 2021.

- Mục tiêu của công ty là: Tối đa hóa lợi nhuận của cổ đông, lợi ích của CB.CNV công ty. Đồng thời tiếp tục giữ vững và nâng cao đời sống CB.CNV trên cơ sở sản xuất phát triển, kinh doanh có hiệu quả.

- Định hướng sản xuất kinh doanh của công ty:

+ Giữ vững sự ổn định hiện có, đảm bảo tốc độ tăng trưởng về giá trị SXKD, doanh thu, lợi nhuận hàng năm.

+ Lấy sản xuất, kinh doanh dịch vụ xếp dỡ hàng hóa làm trọng tâm. Đồng thời khai thác tốt các cơ hội kinh doanh đem lại lợi nhuận cao để hỗ trợ. Trước mắt cần tận dụng, khai thác tốt cơ sở hạ tầng công ty hiện có.

+ Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác, chủ hàng, các đơn vị logistics, các nhà đầu tư, các công ty có tiềm lực... để tận dụng tốt cơ hội kinh doanh.

### **2/. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2018:**

- Các chỉ tiêu về sản xuất, kinh doanh:

Chỉ tiêu	Đvt	TH Năm 2017	KH Năm 2018
1. Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	1.766.097	1.930.000
2. Tổng doanh thu	Tr.đồng	69.015	74.680

<i>Tăng trưởng doanh thu</i>	%		8,21
3. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.985	5.000
<i>Tăng trưởng lợi nhuận trước thuế</i>	%		25,47
4. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.134	4.000
<i>Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế</i>	%		27,63
5. Tổng các khoản phải nộp ngân sách	Tr.đồng	7.145	7.200
6. Cổ tức	%/VĐL	1,93	2,4

- Các giải pháp tăng cường hiệu quả hoạt động công ty:

+ Đẩy mạnh và làm tốt công tác tiếp thị đối với 02 mặt hàng chiến lược hiện nay là gạo đóng container và gạo xuất khẩu. Bên cạnh có chính sách chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ tạo uy tín với chủ hàng, chủ tàu đến cảng, xây dựng và phát triển thương hiệu mạnh để giữ vững và mở rộng thị phần cho công ty.

+ Áp dụng các biện pháp tích cực để thu hồi nợ đọng; bảo toàn và phát triển vốn, đáp ứng được yêu cầu về sản xuất và đầu tư.

+ Đẩy mạnh việc mở rộng các dịch vụ logistics, gắn với xây dựng bờ kè trước mặt để khai thác bãi cứng chứa, đóng, rút hàng container ( khoảng 4.500m<sup>2</sup> ) hiện có trong dự án mở rộng cảng đã được bàn giao, để nâng cao năng lực cạnh tranh. Đồng thời, phát huy tuyến vận chuyển container Cảng Bình Long – Mỹ Thới – TP. Hồ Chí Minh nhằm góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

+ Tiếp tục giải tỏa, đền bù đối với các hộ dân trong Dự án mở rộng cảng, sau đó tạo quỹ đất sạch tiến hành xây dựng từng hạng mục phù hợp với nhu cầu phát triển và tính hiệu quả của dự án. Song song mở rộng thị phần để tạo nguồn hàng ổn định, tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty

+ Thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí đặc biệt là chi phí nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng vật tư, chi phí quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

+ Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có, bên cạnh gắn liền quyền lợi với kết quả công việc nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất hiệu quả công tác.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018 của HĐQT công ty Cổ phần Cảng An Giang. Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh công ty rất cần sự đồng thuận ủng hộ và góp ý của Quý cổ đông về định hướng phát triển chung của đơn vị. HĐQT, Ban điều hành và CB.CNV công ty bằng quyền hạn và nhiệm vụ được giao sẽ làm hết sức mình để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 giao./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đã ký**

**LÊ VIỆT THÀNH**

*An Giang, ngày 09 tháng 04 năm 2018*

**BÁO CÁO TỔNG KẾT  
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

**A. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017.**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Năm 2017, bước vào triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế. Trong tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu. An Giang có 2 mặt hàng chủ lực là gạo và thủy sản vẫn còn khó khăn về giá và thị trường.

Cơ cấu hàng hóa thông qua Cảng năm 2017 có sự thay đổi rõ rệt các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu và container đều tăng trưởng hơn so với cùng kỳ, tuy nhiên tổng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng lại sụt giảm chỉ bằng 72% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do sản lượng hàng nội địa thông qua Cảng giảm mạnh, nhất là gạo nội. Sự sụt giảm của gạo nội địa là do chính sách nhập khẩu của Trung Quốc thay đổi. Từ đầu quý II/2017 đến cuối năm Trung Quốc siết chặt nhập khẩu gạo qua đường tiêu ngạch, trong khi đó kế hoạch SXKD năm 2017 mặt hàng chiếm tỷ trọng cao (chiếm 44,45% tổng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng) nên khi sản lượng gạo nội địa sụt giảm nghiêm trọng (chỉ đạt 35,5% KH) thì kéo theo sản lượng hàng hóa thông qua cảng sụt giảm theo, mặt dù các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu và container có tăng trưởng hơn so với cùng kỳ nhưng vẫn không bù đắp nổi.

Bên cạnh đó, luồng vào Sông Hậu chưa ổn định, chưa tiếp nhận được tàu có tải trọng lớn vào Cảng để nhận hàng, làm cho sản lượng hàng hóa xuất khẩu (chủ yếu là gạo) phải trung chuyển lên các Cảng ở Tp. HCM xếp lên tàu lớn. Trong khi đó chỉ cách Cảng Mỹ Thới vài km trên cùng một đoạn Sông Hậu nhưng có đến 4 bến cảng cùng hoạt động nên cạnh tranh diễn ra gay gắt, nhất là việc cạnh tranh về giá do chi phí cố định của họ thấp đây là điều thách thức lớn đối với chúng ta trong việc giữ vững ổn định thị phần vùng nước và hiệu quả SXKD. Trong khi khách hàng truyền thống cũng gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh nên đã yêu cầu Cảng chia sẻ khó khăn, giảm cước dịch vụ nếu không được đáp ứng yêu cầu sẽ chuyển cảng khác.

Tân Cảng thốt Nốt cũng tập trung khai thác các mặt hàng như gạo đóng cont tại bãi, tại nhà máy và vận chuyển container, họ đưa ra nhiều chính sách giá cạnh tranh với chúng ta do họ thực hiện một chuỗi cung ứng Logistic cho khách

hàng, trong khi chúng ta kết hợp với các đơn vị vận chuyển container để làm dịch vụ này nên giá cả chưa được linh hoạt, bên cạnh đó trạm thu phí BOT T2 Cần Thơ đi vào hoạt động làm ảnh hưởng đến giá thành vận chuyển container đối với khách hàng truyền thống của Cảng tại các khu vực Thốt Nốt – Cần Thơ và Kiên Giang.

Nhưng với sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty, sự quan tâm hỗ trợ của các cơ quan hữu quan, khách hàng, chủ tàu, đại lý. Cùng với sự quyết tâm của tập thể CB – CNV người lao động trong toàn Công ty nên Công ty vẫn giữ được khách hàng truyền thống, giữ vững thị phần hàng hóa trong năm 2017.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.

Bám sát nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 thông qua. Ban Điều hành Công ty đã chỉ đạo, triển khai mọi nguồn lực sản xuất để hoàn thành kế hoạch đề ra. Nhưng qua một năm triển khai thực hiện, mặt dù các phòng chuyên môn và Xí nghiệp trực tiếp sản xuất trong toàn công ty đã nỗ lực hết sức nhưng các chỉ tiêu về sản xuất kinh vẫn không đạt kế hoạch đề ra. Kết quả cụ thể như sau:

### 1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN	% SO VỚI KẾ HOẠCH	% SO VỚI CÙNG KỲ
1	Sản lượng thông qua	Tấn	1.666.097	64,2	72,0
2	Doanh thu	Tỷ đồng	67,837	73,5	82,5
3	Lợi nhuận trước thuế	“	4,000	25,9	27,6
4	Nộp ngân sách	“	11,850	87,78	91,04
5	Thu nhập bình quân tháng	Triệu đồng	5,2	77,61	83,87

### 2. Phân tích 1 số chỉ tiêu:

Qua các chỉ tiêu trên cho thấy sản lượng hàng hóa thông qua Cảng không đạt kế hoạch đề ra, các chỉ tiêu so với cùng kỳ đều giảm như: Doanh thu giảm 17,5%, sản lượng giảm 28%; lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 25,9% kế hoạch, so với cùng kỳ giảm gần 72,4%.

Hàng hóa thông qua Cảng vẫn là các mặt hàng truyền thống như: Gạo xuất khẩu, gỗ nhập khẩu, gạo nội địa, clinker và container. Trong đó sản lượng các mặt hàng như gạo xuất khẩu, gỗ nhập khẩu và container thông qua Cảng đều tăng hơn so với cùng kỳ. Tuy nhiên các mặt hàng nội địa như: Gạo, gỗ, clinker so với cùng kỳ đều sụt giảm rất lớn, cụ thể:

- Gạo xuất khẩu: Mặc dù năm 2017 Việt Nam trúng thầu và xuất khẩu một lượng lớn gạo vào các thị trường như Châu phi, Cuba, Bangladesh, Malaysia, Philippines, Timo, Hàn Quốc... Tuy nhiên lượng gạo xuất khẩu qua các thị trường trên thông qua Cảng Mỹ Tho chỉ 510.341 tấn đạt 113,4% kế hoạch năm và bằng 156,1% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do các Công ty xuất khẩu gạo tại các thị trường Châu phi, Cuba, Bangladesh, Philippines giao hàng bằng các tàu lớn tại các Cảng khu vực Tp. HCM do dự án kênh Quan Chánh Bồ vẫn chưa khả thi, trên thực tế so với mục tiêu đề ra do luồng hẹp, dễ bị sạt lở và chỉ cho phép chạy tàu một chiều. Vì vậy các tàu có trọng tải lớn để vào Cảng trực tiếp nhận hàng xuất nhập khẩu không qua cụm cảng thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn là kỳ vọng.

- Gạo nội địa: Trong cơ cấu hàng hóa thông qua Cảng từ trước đến nay thì mặt hàng gạo nội địa (gạo vận chuyển ra các cảng phía bắc rồi xuất sang Trung Quốc bằng đường bộ) là chủ lực chiếm tỷ trọng cao. Năm 2017 kế hoạch sản xuất kinh doanh cơ cấu nguồn hàng này thông qua Cảng 1.222.500 tấn chiếm 44,45% sản lượng hàng hóa thông qua Cảng. Nhưng trong năm qua sản lượng mặt hàng này thông qua Cảng chỉ 434.474 tấn đạt 35,5% kế hoạch năm và bằng 36,3% so với cùng kỳ. Sản lượng gạo nội địa sụt giảm là do sự thay đổi chính sách nhập khẩu của Trung Quốc, siết chặt nhập khẩu gạo qua đường tiểu ngạch và tăng cường rào cản qua đường chính ngạch. Do đây là mặt hàng chủ lực trong cơ cấu hàng hóa nên khi sản lượng mặt hàng này sụt giảm nghiêm trọng thì ảnh hưởng rất lớn đến tổng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng.

- Gỗ nhập khẩu: Chủ yếu là gỗ lóng do các doanh nghiệp trong tỉnh nhập khẩu từ Malaysia, úc bằng lash hoặc tàu. Sản lượng thông qua Cảng năm 2017: 114.461 tấn đạt 95,4% kế hoạch năm và bằng 127,7% so với cùng kỳ. Tuy nhiên đây không phải là mặt hàng chủ lực chiếm tỷ trọng không cao trong cơ cấu hàng hóa thông qua Cảng nên mặc dù sản lượng tăng 27,7% so với cùng kỳ nhưng vẫn không đáng kể. Không bù đắp được sản lượng sụt giảm của gạo nội địa.

- Clinker: Sản lượng thông qua đạt 145.515 tấn đạt 66,1% so với kế hoạch năm và bằng 83,9% so với cùng kỳ. Mặt hàng này chủ yếu cung ứng cho nhà máy xi măng An Giang, nhưng từ đầu quý IV năm 2017 mặt hàng này không còn thông qua cảng do Công ty xây lắp An Giang đã xây dựng bến và đưa tàu về khai thác tại bến của họ.

- Container tuy có tăng trưởng nhưng không đáng kể sản lượng container thông qua cảng năm 2017 là 27.799 teus đạt 103% kế hoạch năm và bằng 104,6% so với cùng kỳ.

- Cảng Bình Long vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh sản lượng hàng hóa thông qua Cảng chủ yếu là phân bón, gỗ, cát đá và nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi (khoai mì lát, bã đậu nành). Sản lượng hàng hóa thông qua cảng năm 2017: 107.888 tấn đạt 67,4% kế hoạch và bằng 83,3% so với cùng kỳ. Mặc dù so với cùng kỳ các mặt hàng chủ lực thông qua cảng vẫn

ổn định và có sự tăng trưởng như: phân bón (đạt 93% so cùng kỳ), gỗ (đạt 127,6% so cùng kỳ), cát đá (đạt 132,8% so cùng kỳ). Nhưng sản lượng chung lại chỉ đạt 83,3% so với cùng kỳ là do mặt hàng xi măng túi sang mạn xuất sang campuchia không còn. Nguyên nhân là thị trường campuchia không còn nhập loại hàng này. Trong khi đó các mặt hàng khác như gỗ, cát đá có sự tăng trưởng nhưng sản lượng không cao, không bù đắp được sản lượng sản lượng sụt giảm của xi măng túi.

- Xi nghiệp Vận tải bộ năm năm 2017 vận chuyển được 1.444.236 T.km đạt 87,3% so với kế hoạch và bằng 89,1% so với cùng kỳ.

*Trong đó:*

- *Vận chuyển nội bộ: 359.422 T.km đạt 100,5% so với kế hoạch và bằng 103,7% so với cùng kỳ.*

- *Vận chuyển ngoài: 1.083.941 T.km đạt 84,0% so với kế hoạch và bằng 85,5% so với cùng kỳ.*

So với cùng kỳ vận chuyển ngoài thấp hơn 14,5%. Nguyên nhân là do sản lượng container lạnh sụt giảm do nhà máy Nam Việt ngừng hoạt động, bên cạnh đó còn chia sẻ thị phần với Tân Cảng Thốt Nốt đối với các nhà máy như: Ấn độ dương, Hải Sáng, Vinacam, Gạo việt, Honoroad ở khu vực Thốt Nốt.

- Phòng Dịch vụ Tổng hợp năm 2017 doanh thu đạt 13.152 triệu đồng đạt 109,6% kế hoạch năm và bằng 113,7% so với cùng kỳ. Trong năm phòng dịch vụ tổng hợp cung ứng 862.813 lít nhiên liệu, 9.580 m<sup>3</sup> nước ngọt cho tàu, cung cấp 1.649 cuộn mê bồ lót hầm hàng và thực hiện 421 lần đổ rác cho tàu (trong đó tàu nội địa là 250 lần và tàu xuất, nhập khẩu là 171 lần), cấp điện container lạnh là 104.924 kw. Đạt được kết quả như trên là do làm tốt công tác tiếp thị, khai thác thị trường. Trong năm qua phòng Dịch vụ Tổng hợp đã mở rộng thị trường cung cấp nhiên liệu cho tàu ở Cần Thơ, Hậu Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Tp. HCM và Vũng Tàu... Bên cạnh đó còn có sự chỉ đạo kịp thời của Ban Tổng Giám đốc Công ty, có những chính sách hợp lý, ưu đãi khách hàng cùng với sự quyết tâm của tập thể cán bộ CNV của phòng phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

### **III/- CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG:**

#### **1. Công tác quản lý khai thác điều hành:**

Trước tình hình khó khăn về hàng hóa như phân tích nêu trên Ban Điều hành Công ty kêu gọi sự nỗ lực hết mình của tập thể Cán bộ - CNV trong Công ty cố gắng khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác tiếp thị: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, giữ vững ổn định khách hàng truyền thống. Quan tâm, chăm sóc và nâng cao mối quan hệ gắn bó với khách hàng. Theo dõi sát tình hình biến động của thị trường và chủ động trước tình hình thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt để có những chính sách



điều chỉnh hợp lý, kịp thời trong sản xuất kinh doanh từng giai đoạn, thời kỳ, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và xây dựng thương hiệu để giữ vững và mở rộng thị phần.

Chủ động xây dựng phương án kinh doanh, cơ chế chính sách giá phù hợp với từng thời kỳ trong năm để thu hút khách hàng. Tiến hành rà soát, điều chỉnh giá thành và triển khai các giải pháp tiết kiệm, giảm chi phí đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu SXKD của Công ty.

Liên kết, phối hợp với các Công ty tiếp vận, vận tải để cùng nhau làm dịch vụ Logistics.

Công tác tổ chức điều hành sản xuất khoa học hợp lý, đảm bảo năng suất xếp dỡ, thực hiện giải phóng tàu theo yêu cầu của khách hàng, đúng kế hoạch, không để xảy ra tình trạng tàu chờ. Bố trí cầu bến phù hợp theo yêu cầu sản xuất, chủ động bố trí tàu lai phục vụ tàu ra vào cầu, bến phao an toàn. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện nội quy an toàn lao động, quy trình xếp dỡ, tận dụng khai thác tối đa cầu bến, đảm bảo năng suất lao động.

Tổ chức sản xuất hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp với công việc cụ thể của từng mặt hàng nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các phương tiện, thiết bị sản xuất để kịp thời phát hiện những hư hỏng để sửa chữa tránh bị động trong sản xuất.

Phòng dịch vụ tổng hợp mở rộng thị trường cung ứng nhiên liệu, làm tốt công tác cung ứng dịch vụ tàu biển như dịch vụ cấp nước ngọt cho tàu, cút lốt, đổ rác đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Tiếp tục tập trung đổi mới công tác quản trị, phương pháp điều hành, tập trung rà soát lại các khoản chi phí, đảm bảo tiết kiệm chi phí, kinh doanh có hiệu quả.

Hàng tuần Ban điều hành Công ty họp giao ban với lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ của công ty và giám đốc các Xí nghiệp để nắm lại tình hình sản xuất kinh doanh đồng thời có những chỉ đạo kịp thời để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

## **2. Công Tác Quản Lý Kỹ Thuật – Đầu Tư Xây Dựng:**

### **a. Công tác quản lý kỹ thuật – vật tư:**

- Công tác bảo trì, sửa chữa được duy trì thường xuyên, xưởng sửa chữa đảm bảo công tác bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời các phương tiện sản xuất không để bị động trong sản xuất. Không kể giờ giấc khi nào cần bộ phận kỹ thuật cũng có mặt để khắc phục phương tiện kịp thời, nhất là các phương tiện xuất nhập container bị sự cố vào ban đêm.

- Công tác chuyên môn kỹ thuật, thực hành tiết kiệm luôn được quan tâm, đôn đốc thực hiện nghiêm túc. Tiến hành triển khai tiết kiệm nhiên liệu, vật liệu

trên cơ sở định mức kỹ thuật. Rà soát các dự toán sửa chữa phương tiện sản xuất và dự án đầu tư mua sắm, xây dựng và bảo dưỡng phương tiện trước khi trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

### **b. Công tác đầu tư xây dựng:**

Để phục vụ công tác đóng cont gạo chất lượng cao và vận chuyển container lạnh tuyến xa. Công ty đã đầu tư nâng cấp bãi chứa hàng với số tiền đầu tư là 963 triệu đồng và mua 2 máy phát điện cho xe container lạnh với số tiền 290 triệu đồng.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018.**

Theo nhận định của Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng với việc nắm bắt thông tin từ chủ hàng, chủ tàu, đại lý... cho thấy tình hình sản xuất kinh của Công ty vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Gạo nội địa tiếp tục sụt giảm do Trung Quốc thay đổi chính sách nhập khẩu, trong khi đó gạo xuất khẩu phần lớn khách hàng vẫn giao hàng bằng tàu lớn hoặc đóng container tại các Cảng ở Tp. HCM để giảm chi phí. Với sản lượng hàng hóa ngày càng sụt giảm nhưng trên một đoạn sông Hậu chỉ cách nhau vài kilomet có đến 5 nhà khai thác cùng ngành hoạt động khiến áp lực cạnh tranh ngày càng tăng. Với vị trí các cảng gần nhau đã dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt về giá. Mặt khác do đặc thù của ngành cảng biển là tài sản cố định luôn chiếm một tỷ trọng lớn, chi phí khấu hao cao nên tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu không cao. Bên cạnh đó thời tiết không ổn định cũng làm ảnh hưởng đến năng xuất xếp dỡ hàng hóa, đóng container và thời gian quay vòng của các tàu.

Bên cạnh đó Kênh Quan Chánh bố tiếp tục được duy tu nạo vét để đưa tàu có trọng tải lớn vào Sông Hậu nhận hàng của các doanh nghiệp xuất khẩu theo hợp đồng thương mại sang các thị trường như Malaysia, Philippines, Timo, Hàn Quốc... sẽ tăng lên. Cùng với chất lượng dịch vụ ngày càng cao, được khách hàng tin tưởng, ủng hộ. Sự liên doanh liên kết chặt chẽ với các đơn vị dịch vụ logistic cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan hữu quan như Cảng vụ Hàng hải An Giang, Đồn Biên phòng cửa khẩu Cảng Mỹ Thới, Hải quan cửa khẩu Cảng Mỹ Thới, kiểm dịch thực vật, kiểm dịch y tế... và sự quyết tâm của toàn thể CB – CNV trong toàn Công ty sẽ thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2018.

### **1. Một số định hướng:**

Công tác khai thác tiếp tục giữ vững nguồn hàng truyền thống thông qua Cảng, tăng cường quan hệ giữ vững thị phần đồng thời mở rộng khai thác nguồn hàng mới thay thế gạo nội địa.

Tiếp tục quan hệ với các Công ty xuất khẩu gạo theo hợp đồng thương mại sang thị trường Malaysia, Philippin, Timo, Hàn Quốc đưa tàu từ 4.000 đến 7.000 tấn đến cảng xếp dỡ.

Luôn chủ động tìm khách hàng mới, đáp ứng nhu cầu khách hàng bằng chất lượng dịch vụ tốt nhất. Nâng cao năng suất xếp dỡ, đảm bảo an toàn về người, hàng hóa và phương tiện.

Hợp tác chặt chẽ với các đơn vị Logistic tìm kiếm khách hàng, có chính sách giá hợp lý để khách hàng đưa hàng đến Cảng đóng container cũng như vận chuyển container đến kho khách hàng để đóng hàng, mở tuyến vận chuyển container đi các tỉnh lân cận như Kiên Giang, Cần Thơ, Tiền Giang...

Khai thác triệt để cầu tàu, bến phao, dịch vụ lai dắt, dịch vụ cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác.

Nâng cao chất lượng đóng container gạo tại bãi, đảm bảo số lượng hàng hóa chất xếp, vệ sinh khu vực đóng hàng, cầu cảng, điều độ hiện trường luôn có mặt theo dõi trong quá trình đóng hàng và gắn camera giám sát việc đóng hàng cho khách hàng.

### **Một số chỉ tiêu chính:**

- Sản lượng hàng hóa thông qua: 1.930.000 tấn.
- Doanh thu: 74,680 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 5 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: 7,2 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân: 6,5 triệu đồng/người/tháng.

### **2. Một số giải pháp:**

Với những khó khăn trên Ban Điều hành Công ty có những giải pháp cụ thể như sau:

Tăng cường công tác quản lý Công ty, rà soát, sắp xếp lại nhân sự phù hợp nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí mang lại hiệu quả cao trong SXKD. Quản lý chặt chẽ chi phí quản lý, thực hành tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường công tác bảo vệ cơ quan, công tác phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự trong toàn Công ty.

Tăng cường công tác khai thác hàng hóa, nắm bắt kịp thời thông tin khách hàng để đề ra chiến lược khai thác. Tập trung khai thác các mặt hàng thế mạnh như gạo xuất khẩu theo hợp đồng thương mại. Có chiến lược cạnh tranh với các Cảng lân cận để thu hút khách hàng, tăng cường công tác kiểm tra giám sát các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Cảng.

Kết hợp với các đơn vị Logistic khai thác thêm nhiều khách hàng mới, nhất là các khách hàng tiềm năng xuất khẩu gạo tại địa phương và các khu vực lân cận để đóng hàng container tại Cảng cũng như vận chuyển container đóng hàng tại kho của khách hàng bằng đường bộ.

Tập trung khai thác các dịch vụ cung ứng tàu biển như: Cót lót, cấp nước, đổ rác và các dịch vụ hàng hải khác, mở rộng thị trường cung ứng nhiên liệu cho tất cả các Cảng trong khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long và cả ở thành phố Hồ Chí Minh.

Tập trung kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các phương tiện sản xuất, nhằm phát hiện kịp thời những hư hỏng để khắc phục đưa vào sản xuất. Kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng công cụ dụng cụ sản xuất, đề ra giải pháp sử dụng tiết kiệm công cụ dụng cụ sản xuất để giảm tối đa chi phí sản xuất cho Công ty.

Xí Nghiệp Cảng Mỹ Thới phân công công việc hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp để giải phóng nhanh hàng hóa cho khách hàng. Quản lý chặt chẽ các đội CNXD thủ công trong việc xếp dỡ hàng hóa, tránh những nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

Xí nghiệp Cảng Bình Long tăng cường khai thác hàng hóa thông qua Cảng, hàng hóa lưu kho, tận dụng triệt để nhu cầu bốc xếp vận chuyển hàng hóa tại khu công nghiệp Bình Long.

Xí nghiệp Vận Tải Bộ cùng với phòng Kế Hoạch, Trung tâm Logistic khai thác hàng hóa vận chuyển container về kho khách hàng đóng hàng và mở rộng khu vực vận chuyển ra các khu công nghiệp ở các tỉnh lân cận khi cầu Vàm Cống đưa vào hoạt động.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban, xí nghiệp nhằm quản lý điều hành sản xuất một cách khoa học, tiết kiệm. Quản lý chặt chi phí nhằm giảm giá thành. Thu hồi công nợ kịp thời, không để phát sinh nợ khó đòi. Đồng thời kiểm tra công tác quản lý kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường... ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác khai thác, quản lý, thống kê.

Ngoài ra công ty còn tăng cường hợp tác với các cơ quan quản lý Nhà nước như Cảng Vụ, Hải Quan, Biên Phòng, Kiểm dịch y tế quốc tế... để hỗ trợ Cảng trong sản xuất kinh doanh./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đã ký**

**LÊ VIỆT THÀNH**

**Nơi nhận:**

- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VP.HĐQT.

*An Giang, ngày 09 tháng 04 năm 2018*

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT năm 2017**

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Căn cứ báo cáo tài chính của Công Ty Cổ Phần Cảng An Giang năm 2017 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C.

Nay Ban kiểm soát báo cáo **Hội đồng quản trị** tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 như sau:

### **I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát:**

- Lập báo cáo của Ban Kiểm Soát năm 2017.
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2018.
- Ban Kiểm Soát duy trì hợp lệ theo điều lệ Công Ty qui định.
- Tham gia họp giao ban tuần: để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty.
- Tham gia với các phòng ban trong công ty kiểm tra, chấn chỉnh, nhắc nhở việc thực hiện nội qui, qui định công ty.
- Giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc và bộ máy quản lý của công ty.
- Kiểm tra tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Theo dõi chế độ chính sách cho người lao động.
- Kiến nghị những vấn đề liên quan đến tình hình sử dụng vốn của công ty.

## **II. Giám Sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD và bộ máy quản lý:**

- Năm 2017 công ty đã triển khai cũng như thực hiện các quyết định, chỉ thị của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và ban hành một số qui định, thông báo như sau:

1/ Quyết định số: 01/QĐ-AGP ngày 9/1/2017 của Ban Tổng Giám Đốc về việc: qui định về chính sách chăm sóc khách hàng.

2/ Thông báo số: 19/TB-AGP ngày 10/02/2017 và số 130 ngày 25/9/2017 của Ban Tổng Giám Đốc về việc chi phí tiếp khách, khánh tiết hội họp.

3/ Thông báo số: 24/TB-AGP ngày 28/02/2017 của Ban Tổng Giám Đốc về việc qui định chi phí thanh toán, sửa chữa mua phương tiện, công cụ dụng cụ.

4/ Thông báo sử dụng cầu thuê xếp dỡ hàng hóa và cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế, công cụ dụng cụ cho các phương tiện sản xuất ngày 21/9/2017.

- Cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình ở từng vị trí đã được phân công.

- Trong năm 2017 tuy tình hình kinh tế vẫn còn khó khăn, nhưng Ban Tổng Giám Đốc luôn duy trì điều hành công tác sản xuất kinh doanh ổn định, và cán bộ công nhân viên lao động luôn yên tâm công tác, ngoài ra có những thông báo qui định về tiết giảm những khoản chi phí không cần thiết để công ty kinh doanh không bị lỗ.

## **III. Tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Đối với các tài liệu và số liệu trong báo cáo tài chính năm 2017 của công ty, Ban kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính thể hiện tính trung thực của việc ghi chép, lưu trữ và lập sổ kế toán đầy đủ, hợp lệ đúng theo qui định.

- Tình hình hoạt động tài chính lành mạnh, công khai và minh bạch, trong đó tình hình quản lý vốn chặt chẽ, thường xuyên theo dõi và đôn đốc khách hàng trả nợ. Công tác đầu tư luôn kịp thời, đúng mục đích và phát huy hiệu quả.

### **1/ Báo cáo tài chính năm 2017:**

a/ Bảng cân đối kế toán đến ngày 31/12/2017:

Đơn vị tính: VNĐ.

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2		3	4
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>49.474.697.226</b>	<b>49.213.305.574</b>
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.1	17.931.460.903	12.820.371.566
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120		15.000.000.000	15.000.000.000
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		12.810.487.045	17.174.937.274
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140		2.544.787.900	2.465.328.012
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		1.187.961.378	1.752.668.722
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>103.686.110.493</b>	<b>112.539.657.434</b>
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		10.555.760.000	10.555.760.000
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		88.780.895.219	95.490.814.809
<i>1. Tài sản cố định hữu hình</i>	221	V.9	86.530.642.105	93.240.561.695
- Nguyên giá	222		175.528.106.659	174.274.797.669
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(88.997.464.554)	(81.034.235.974)
<i>2. Tài sản cố định vô hình</i>	227	V.10	2.250.253.114	2.250.253.114
- Nguyên giá	228		2.250.253.114	2.250.253.114
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230		-	-
<i>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	250		3.282.426.747	3.162.782.353
<i>V. Tài sản dài hạn khác</i>	260		988.461.527	3.252.135.191
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b><u>153.160.807.719</u></b>	<b><u>161.752.963.008</u></b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>7.629.190.962</b>	<b>9.511.170.073</b>
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	310		6.322.730.736	7.875.187.123
<i>II. Nợ dài hạn</i>	330		1.306.460.226	1.635.982.950
<b>B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>145.531.616.757</b>	<b>152.241.792.935</b>
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	410		145.531.616.757	152.241.792.935
<i>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	430		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b><u>153.160.807.719</u></b>	<b><u>161.752.963.008</u></b>

**b/ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:**

Đơn vị tính: VNĐ.

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết Minh	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
1	2		4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	67.836.812.732	82.245.318.682
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		67.836.812.732	82.245.318.682
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	52.605.200.089	57.165.970.024
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.231.612.643	25.079.348.658
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.032.094.990	1.259.925.762
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	51.925.422	223.819.350
Trong đó chi phí lãi vay	23		171.358.595	223.055.643
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.349.310.652	1.325.743.608
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	11.001.628.529	10.273.929.704
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.860.843.030	14.515.781.758
11. Thu nhập khác	31	VI.7	146.098.992	41.728.507
12. Chi phí khác	32	VI.8	21.886.419	188.490.061
13. Lợi nhuận khác	40		124.212.573	(146.761.554)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.985.055.603	14.369.020.204
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	851.417.938	2.979.598.170
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.133.637.665</u>	<u>11.389.422.034</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	<u>198</u>	<u>721</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9b	<u>198</u>	<u>721</u>



\* Qua báo cáo tài chính năm 2017 thể hiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

**ĐVT: Triệu đồng**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	Thực Hiện Năm 2016	Thực Hiện Năm 2017	%/KH	% cùng kỳ
01	Sản Lượng ( tấn)	2.750.000	2.454.751	1.766.097	64,22%	71,97%
02	Doanh thu	92.300	83.547	69.015	74,77%	82,61%
03	Lợi nhuận trước thuế	15.400	14.369	3.985	25,88%	27,73%
04	Lợi nhuận sau thuế	12.320	11.389	3.133	25,43%	27,51%
05	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	8,92%	8,25%	2,27%		
06	Lãi cơ bản trên Cổ Phiếu (đồng)	892	721	198		

- Kết quả trên so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, công ty đã đạt được như sau:

- + Sản lượng: đạt 64,22% KH năm và 71,97% so với cùng kỳ.
- + Doanh Thu: đạt 74,77% KH năm và 82,61% so với cùng kỳ.
- + Lợi nhuận sau thuế: đạt 25,43% KH năm và 27,51% so với cùng kỳ.
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ năm : đạt 2,27% năm.
- + Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 198 đ/cp.

Công ty phải nộp ngân sách năm 2017 : 7,144 tỷ đồng

**\* Đánh giá chung:**

1/ Năm 2017 tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn khó khăn, nhiều thách thức, đối với mặt gạo xuất khẩu ở Việt Nam có khả quan, nhưng đa số chỉ tập trung qua các cảng khu vực TP. Hồ Chí Minh, còn sản lượng gạo qua các cảng khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long thì sụt giảm khá nhiều, riêng Cảng An Giang mặt hàng gạo nội địa qua cảng giảm trên 60% so với năm 2016. Còn các mặt hàng khác như: gạo xuất khẩu, gỗ, cát đá, hàng đóng container... có tăng trưởng nhưng chưa bù đắp được sản lượng gạo nội địa đã sụt giảm trong năm.

Về cơ cấu hàng hóa:

- Gạo xuất khẩu: đạt 113,31% KH và 155,70% so với cùng kỳ.
- Hàng hóa nhập khẩu gồm gỗ, phân: đạt 81,80%KH và 127,70% so cùng kỳ.

- Hàng hóa nội địa chủ yếu là gạo đi Hải Phòng xuất sang Trung Quốc đạt 35,5% KH và 36,3% so với cùng kỳ.

- Hàng hóa đóng container đạt: 103% KH và 104,6% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân: do ảnh hưởng chính sách xuất khẩu lương thực, chính sách biên mậu giữa Việt Nam và Trung Quốc, do biến đổi khí hậu, mùa màng thất thu... đã làm cho tình hình hàng hóa xuất khẩu nông, thủy sản qua các Cảng khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long trở nên khan hiếm. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh của các cảng lân cận trong khu vực về giá cả, về nguồn hàng, về dịch vụ... ngày một gay gắt hơn, ít nhiều cũng làm chia sẻ thị phần chung của Cảng.

2/ Nhìn chung năm 2017 hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công Ty chưa đạt, nhưng xét từng bộ phận, có một số bộ phận khai thác dịch vụ làm tăng thêm doanh thu khá tốt như:

- Lệ phí cảng: đạt 135,28% KH và 151,45% so với cùng kỳ.

- Đội lái đát tàu biển: đạt 138,9% KH và 158,86% so với cùng kỳ.

- Đội vận chuyển nội bộ: đạt 104,77% KH và 106,51% so với cùng kỳ.

- Cung ứng nhiên liệu: đạt 113,16% KH và 117,40% so với cùng kỳ.

- Cấp điện container: đạt 110,94% KH và 112,56% so với cùng kỳ.

Trong năm Công Ty tập trung hơn khâu dịch vụ cung ứng tàu biển như: cấp nhiên liệu, điện container, cấp nước ngọt, cút lốt... cho các cảng trong khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long và mở rộng lên đến TP. Hồ Chí Minh, nên lợi nhuận của bộ phận dịch vụ tổng hợp đạt 173% kế hoạch năm và 141,04% so cùng kỳ. Đối với Xí Nghiệp Vận Tải Bộ đã tăng cường khai thác hàng hóa container, mở rộng khu vực vận chuyển nên lợi nhuận trong năm đạt 242,01% so với kế hoạch đã đề ra.

3/ Năm 2017 Ban Tổng Giám Đốc đã nhận định là năm còn khó khăn, nên đã đưa ra nhiều giải pháp:

- Xây dựng cơ chế chính sách giá phù hợp với từng thời điểm để thu hút khách hàng.

- Triển khai các giải pháp tiết kiệm, giảm các khoản chi phí không cần thiết trong quá trình sản xuất kinh doanh như đưa các Qui Định, thông báo (như phần trên đã nêu).

- Tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh có khoa học, hợp lý, thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra giám sát thực hiện nội qui An Toàn Lao Động, qui trình xếp dỡ, bảo dưỡng định kỳ, các thiết bị, phương tiện khá tốt.

- Xây dựng phương án nhân sự, sắp xếp lại nhân sự, tính toán lại quỹ lương...

Nhờ có những giải pháp mang tính kịp thời nên năm 2017 Công Ty sản xuất kinh doanh tuy hiệu quả chưa cao, nhưng Ban Tổng Giám Đốc không để Công Ty bị lỗ.

#### **IV. Hoạt động đầu tư:**

Năm 2017 công ty đã nâng cấp bãi chứa hàng kho B (số 2) chủ yếu phục vụ cho công tác xếp dỡ và lưu bãi container là: 963.309.000 đồng và mua 02 máy phát điện 70 KVA hiệu Denyo: 290.000.000 đồng. Tổng giá trị là: 1.253.309.000 đồng.

##### **\* Đánh giá về công tác đầu tư:**

Trong quá trình thực hiện công tác đầu tư, Công Ty Cổ Phần Cảng An Giang luôn tuân thủ các qui định, phương thức quản lý, đầu tư phù hợp với nguồn vốn hiện có. Việc nâng cấp bãi chứa hàng kịp thời nhằm phục vụ an toàn cho việc xếp dỡ và lưu bãi container của khách hàng.

#### **V. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát:**

- Tổng số lao động bình quân: 177 người
- Thu nhập bình quân: 6.100.000 đồng/1 người/1 tháng.

Năm 2017 công ty đã giải quyết chế độ, chính sách cho người lao động đầy đủ và kịp thời, đúng qui định và điều lệ công ty. Việc thực hiện ký hợp đồng giữa công ty và người lao động đúng qui định pháp luật, công ty đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ và đúng qui định cho người lao động.

Công ty đã thực hiện trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát đúng theo Nghị quyết: với tổng số là 396.000.000 đồng.

#### **VI. Ý kiến của Ban kiểm soát:**

- Ban kiểm soát thống nhất bổ sung nội dung báo cáo giải trình quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2017 và Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2018 của người quản lý chuyên trách và người lao động (Ban điều hành có 02 báo cáo giải trình kèm theo).

#### **VII. Kiến nghị:**

- Duy trì khai thác lượng hàng hóa truyền thống qua cảng như gạo, phân, gỗ, clinker,... để ổn định sản lượng qua cảng.

- Tiếp tục thực hiện đúng tinh thần các qui định, thông báo của Ban Tổng Giám Đốc về qui định nội bộ để tiết giảm các khoản chi phí không cần thiết.

- Hoàn thiện chương trình công nghệ tin học vào việc thống kê, báo cáo kế toán, đồng thời kết nối hệ thống kế toán với các phòng ban có liên quan.

- Cập nhật thường xuyên, cung cấp những thông tin mới về hoạt động sản xuất của Cảng An Giang trên trang website của công ty.

- Xây dựng dự toán đầu tư làm kè bến để xếp dỡ container (khu đất sở GTVT) nhằm mở rộng sản xuất kinh doanh tăng sản lượng, doanh thu năm 2018.

- Về công nợ: tăng cường đôn đốc thu hồi nợ nhằm rút ngắn thời gian nợ của khách hàng và giảm tỉ lệ nợ phải thu ngắn hạn.

### **VIII. Kế hoạch công tác hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát:**

Ban Kiểm Soát tập trung một số công việc sau:

- Về chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:

+ Sản lượng: 1.930.000 tấn.

+ Doanh thu: 74.680.000.000 đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế: 5.000.000.000 đồng.

+ Nộp Ngân Sách: 7.200.000.0000 đồng.

- Giám sát tình hình thực hiện các Nghị Quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2018 và tình hình thực hiện các Quyết Định, chỉ thị, thông báo của Công Ty Cổ Phần Cảng An Giang.

- Giám sát việc thực hiện sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu đã xây dựng năm 2018, xem xét đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác quản lý điều hành trên cơ sở các báo cáo quyết toán, các báo cáo định kỳ và các tài liệu khác có liên quan do các phòng ban cung cấp.

- Kiểm tra tình hình trả lương và các chế độ mà người lao động được hưởng.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của ban Kiểm soát năm 2017 và phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2018. Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Thư ký HĐQT, lưu.

**đã ký**

**NGUYỄN THỊ BẠCH MAI**



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: [www.angiangport.com.vn](http://www.angiangport.com.vn)

An Giang, ngày 09 tháng 04 năm 2018

### TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh tại Cần Thơ.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, như sau:**

- Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh tại Cần Thơ ký ngày 13/03/2018.

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 (bản tóm tắt) được đính kèm tài liệu đại hội.

- Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 được đăng tải tại Website công ty: [www.angiangport.com.vn](http://www.angiangport.com.vn).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký công ty;
- Lưu VT HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đã ký**

**LÊ VIỆT THÀNH**

An Giang, ngày 09 tháng 04 năm 2018

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2017**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng An Giang.**

*Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh tại Cần Thơ.*

**Công ty cổ phần Cảng An Giang báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chính của báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 như sau:**

• **BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>49.474.697.226</b>	<b>49.213.305.574</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>17.931.460.903</b>	<b>12.820.371.566</b>
1. Tiền	111		12.931.460.903	7.820.371.566
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	5.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>15.000.000.000</b>	<b>15.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	15.000.000.000	15.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>12.810.487.045</b>	<b>17.174.937.274</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	13.637.769.688	17.150.093.824
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	132.302.539	271.605.739
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-

6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	745.505.694	955.189.362
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.705.090.876)	(1.201.951.651)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>2.544.787.900</b>	<b>2.465.328.012</b>
1.	Hàng tồn kho	141	V.7	2.544.787.900	2.465.328.012
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.187.961.378</b>	<b>1.752.668.722</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.187.491.706	1.106.774.663
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		469.672	645.894.059
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B-</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>103.686.110.493</b>	<b>112.539.657.434</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>10.555.760.000</b>	<b>10.555.760.000</b>
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	10.555.760.000	10.555.760.000
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>88.780.895.219</b>	<b>95.490.814.809</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	86.530.642.105	93.240.561.695
-	<i>Nguyên giá</i>	222		175.528.106.659	174.274.797.669
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(88.997.464.554)	(81.034.235.974)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
-	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-

3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.10	2.250.253.114	2.250.253.114
-	Nguyên giá	228		2.250.253.114	2.250.253.114
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
-	Nguyên giá	231		-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>78.567.000</b>	<b>78.165.081</b>
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	78.567.000	78.165.081
<b>V.</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>3.282.426.747</b>	<b>3.162.782.353</b>
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	4.320.000.000	4.320.000.000
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(1.037.573.253)	(1.157.217.647)
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>988.461.527</b>	<b>3.252.135.191</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	988.461.527	3.252.135.191
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>153.160.807.719</b>	<b>161.752.963.008</b>
<b>C</b>	<b>- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>7.629.190.962</b>	<b>9.511.170.073</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>6.322.730.736</b>	<b>7.875.187.123</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	2.293.808.485	813.255.429
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	28.449.830	266.940.769
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	583.040.507	1.709.352.073



4.	Phải trả người lao động	314	V.15	1.986.355.250	2.768.114.000
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		6.941.959	10.619.212
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	587.392.042	611.353.039
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	818.250.000	818.250.000
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		18.492.663	877.302.601
13.	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.306.460.226</b>	<b>1.635.982.950</b>
1.	Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.16	477.272.726	204.545.450
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	216.000.000	-
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	613.187.500	1.431.437.500
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
<b>D -</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>145.531.616.757</b>	<b>152.241.792.935</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>145.531.616.757</b>	<b>152.241.792.935</b>
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20a	138.000.000.000	138.000.000.000
-	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>138.000.000.000</i>	<i>138.000.000.000</i>

-	Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-	
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	-	-	
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	-	-	
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414	-	-	
5.	Cổ phiếu quỹ	415	-	-	
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	-	-	
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	-	-	
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20a	4.397.979.092	4.400.672.794
9.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20a	3.133.637.665	9.841.120.141
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	9.841.120.141
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.133.637.665	-
12.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1.	Nguồn kinh phí	431		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>153.160.807.719</b>	<b>161.752.963.008</b>

• **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:**

		Đơn vị tính: VND			
	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	67.836.812.732	82.245.318.682
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		67.836.812.732	82.245.318.682
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	52.605.200.089	57.165.970.024

5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.231.612.643	25.079.348.658
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.032.094.990	1.259.925.762
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	51.925.422	223.819.350
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		171.358.595	223.055.643
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.349.310.652	1.325.743.608
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	11.001.628.529	10.273.929.704
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.860.843.030	14.515.781.758
11.	Thu nhập khác	31	VI.7	146.098.992	41.728.507
12.	Chi phí khác	32	VI.8	21.886.419	188.490.061
13.	Lợi nhuận khác	40		124.212.573	(146.761.554)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.985.055.603	14.369.020.204
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	851.417.938	2.979.598.170
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.133.637.665</u>	<u>11.389.422.034</u>
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	<u>198</u>	<u>721</u>
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a	<u>198</u>	<u>721</u>

- Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 được đăng tải tại Website công ty: [www.angiangport.com.vn](http://www.angiangport.com.vn).

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VP.HĐQT.

**Đã ký**

**LÊ VIỆT THÀNH**



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535 Fax: 0296 3831129

Website: [www.angiangport.com.vn](http://www.angiangport.com.vn)

An Giang, ngày 09 tháng 04 năm 2018

### TỜ TRÌNH

(Về việc Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017)

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh tại Cần Thơ.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:**

**1. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của Công ty, cụ thể:**

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
<b>01</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2017:</b>	<b>3.133.637.665</b>	
	<b>Trích lập các quỹ</b>		<b>15%/LNST</b>
1.1	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	156.681.883	5%
1.2	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	313.363.766	10%
<b>02</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các Quỹ (I)</b>	<b>2.663.592.016</b>	
03	Lợi nhuận còn lại các năm trước (II)	0	
<b>04</b>	<b>Tổng lợi nhuận được phân phối (III) = (I) + (II)</b>	<b>2.663.592.016</b>	
<b>05</b>	<b>Chi cổ tức ( 1,93%/VĐL) (IV)</b>	<b>2.663.400.000</b>	<b>84,99% /LNST</b>
<b>06</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (IV) – (III)</b>	<b>192.016</b>	

**2. Do chi cổ tức năm 2017 thấp, đề nghị giữ lại không chi trả cổ tức năm 2017.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD,
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đã ký**

**LÊ VIỆT THÀNH**



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: [www.angiangport.com.vn](http://www.angiangport.com.vn)

An Giang, ngày 09 tháng 04 năm 2018

### TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua quyết toán quỹ tiền lương năm 2017

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

- Căn cứ Nghị định số: 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ; Thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

- Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/06/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;

Nay, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2017, như sau: (có giải trình kèm theo)

**1/- Quyết toán quỹ tiền lương của người lao động năm 2017:**

- Tổng quỹ tiền lương: **10.528.000.000 đồng.**

(Bằng chữ: Mười tỷ, năm trăm hai mươi tám triệu đồng)

**2/- Quyết toán quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách công ty năm 2017:**

- Tổng quỹ tiền lương: **1.005.960.000 đồng.**

(Bằng chữ: Một tỷ, không trăm lẻ năm triệu, trăm sáu mươi ngàn đồng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD,
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đã ký**

**LÊ VIỆT THÀNH**



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: [www.angiangport.com.vn](http://www.angiangport.com.vn)

An Giang, ngày 09 tháng 04 năm 2018

### TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

- Căn cứ định hướng phát triển, vị thế, năng lực và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

**Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng An Giang xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 cụ thể như sau:**

**\* Một số chỉ tiêu chính năm 2018:**

- Sản lượng (tấn thông qua)	:	1.930.000 tấn
- Doanh thu	:	74.680.000.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế	:	5.000.000.000 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế	:	4.000.000.000 đồng.
- Cổ tức	:	2,4 % trên vốn điều lệ.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 được xây dựng trên cơ sở phân tích, đánh giá các yếu tố môi trường kinh doanh và năng lực sản xuất kinh doanh cũng như kết quả thực hiện năm 2017 đã đạt được.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD,
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đã ký**

**LÊ VIỆT THÀNH**



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: [www.angiangport.com.vn](http://www.angiangport.com.vn)

An Giang, ngày 09 tháng 04 năm 2018

### TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua kế hoạch quỹ tiền lương năm 2018

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Nay, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch tiền lương năm 2018, như sau: (có giải trình kèm theo)

**1/- Kế hoạch quỹ tiền lương của người lao động năm 2018:**

- Tổng quỹ tiền lương: **12.455.000.000 đồng.**

(Bằng chữ: Mười hai tỷ, bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng)

**2/- Kế hoạch quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách công ty năm 2018:**

- Tổng quỹ tiền lương: **1.968.000.000 đồng.**

(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm sáu mươi tám triệu đồng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD,
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đã ký**

**LÊ VIỆT THÀNH**



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: [www.angiangport.com.vn](http://www.angiangport.com.vn)

An Giang, ngày 09 tháng 04 năm 2018

### TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

**Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các công ty kiểm toán năm 2018, như sau:**

1/- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A & C (Chi nhánh tại TP.Cần Thơ);

2/- Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt (Chi nhánh tại TP.Cần Thơ);

Tuy nhiên trong các năm qua Ban kiểm soát nhận thấy: Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A & C có đủ năng lực và đáp ứng được yêu cầu của Công ty trong việc kiểm toán các báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho phép Ban Kiểm soát tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A & C kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD,
- Thư ký công ty;
- Lưu VT HĐQT.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Đã ký**

**NGUYỄN THỊ BẠCH MAI**





## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: [www.angiangport.com.vn](http://www.angiangport.com.vn)

An Giang, ngày 09 tháng 04 năm 2018

### TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và  
Ban kiểm soát công ty năm 2018

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

Để đảm bảo chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS) đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của HDQT và sự giám sát tốt của BKS trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HDQT hàng năm;

**1/- Chi trả thù lao cho các thành viên HDQT và BKS năm 2017:** Công ty đã thực hiện trả thù lao cho từng thành viên HDQT và BKS đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông với tổng số là 396.000.000 đồng, cụ thể như sau:

STT	Chức vụ	Thù lao/ tháng (VNĐ)	Số thành viên	Số tháng	Thành tiền (VNĐ)
<b>I</b>	<b>Thù lao Hội đồng quản trị:</b>				
01	Chủ tịch	5.500.000	01	12	66.000.000
02	Phó Chủ tịch	4.500.000	01	12	54.000.000
03	Các thành viên	3.500.000	05	12	210.000.000
<b>II</b>	<b>Thù lao Ban kiểm soát:</b>				
01	Trưởng ban	2.500.000	01	12	30.000.000
02	Các thành viên	1.500.000	02	12	36.000.000
<b>Tổng cộng</b>					<b>396.000.000</b>

**2/- Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua xem xét mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 như sau:**

**a/- Thù lao Hội đồng quản trị:**

**Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.500.000 đồng/tháng;
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 4.500.000 đồng/tháng;
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 3.500.000 đồng/tháng;

**b/- Thù lao Ban kiểm soát:**

**Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người.**

- Trưởng Ban kiểm soát: 2.500.000 đồng/tháng;
- Các thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/tháng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD,
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đã ký**

**LÊ VIỆT THÀNH**

Số: ..... /NQ-ĐHĐCĐ

An Giang, ngày 24 tháng 04 năm 2018

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG NĂM 2018**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;
- Biên bản họp đại hội cổ đông ngày 24/04/2018.

**QUYẾT NGHỊ**

Ngày 09/06/201, tại Hội trường Công ty, Quốc lộ 91, Tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P. Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, An Giang, Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ Phần Cảng An Giang được tổ chức với sự tham gia của ..... cổ đông sở hữu ..... cổ phần chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

**Nội dung 1: Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018.**

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:** ..... cổ phần chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Nội dung 2: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018.**

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:** ..... cổ phần chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Nội dung 3: Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018;**

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:** ..... cổ phần chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Nội dung 4: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.**

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:** ..... cổ phần chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Nội dung 5: Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017**

**1. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của Công ty, cụ thể:**

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
<b>01</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2017:</b>	<b>3.133.637.665</b>	
	<b>Trích lập các quỹ</b>		<b>15%/LNST</b>
1.1	Quỹ đầu tư phát triển	156.681.883	5%
1.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	313.363.766	10%
<b>02</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các Quỹ (I)</b>	<b>2.663.592.016</b>	
03	Lợi nhuận còn lại các năm trước (II)	0	
<b>04</b>	<b>Tổng lợi nhuận được phân phối (III) = (I) + (II)</b>	<b>2.663.592.016</b>	
<b>05</b>	<b>Chi cổ tức ( 1,93%/VĐL) (IV)</b>	<b>2.663.400.000</b>	<b>84,99%/LNST</b>
<b>06</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (IV) – (III)</b>	<b>192.016</b>	

**2. Do chi cổ tức năm 2017 thấp, đề nghị giữ lại không chi trả cổ tức năm 2017.**

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:** ..... cổ phần chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Nội dung 6: Tờ trình thông qua Quyết toán quỹ tiền lương năm 2017.**

**1/- Quyết toán quỹ tiền lương của người lao động năm 2017:**

- Tổng quỹ tiền lương: **10.528.000.000 đồng.**

(Bằng chữ: Mười tỷ, năm trăm hai mươi tám triệu đồng)

**2/- Quyết toán quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách công ty năm 2017:**

- Tổng quỹ tiền lương: **1.005.960.000 đồng.**

(Bằng chữ: Một tỷ, không trăm lẻ năm triệu, trăm sáu mươi ngàn đồng)

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:** ..... cổ phần chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Nội dung 7: Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.**

**\* Một số chỉ tiêu chính năm 2018:**

- Sản lượng (tấn thông qua)	:	1.930.000 tấn
- Doanh thu	:	74.680.000.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế	:	5.000.000.000 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế	:	4.000.000.000 đồng.
- Cổ tức	:	2,4 % trên vốn điều lệ.

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:** ..... cổ phần chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Nội dung 8: Tờ trình thông qua Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2018.**

**1/- Kế hoạch quỹ tiền lương của người lao động năm 2018:**

- Tổng quỹ tiền lương: **12.455.000.000 đồng.**

(Bằng chữ: Mười hai tỷ, bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng)

**2/- Kế hoạch quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách công ty năm 2018:**

- Tổng quỹ tiền lương: **1.968.000.000 đồng.**

(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm sáu mươi tám triệu đồng)

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:** ..... cổ phần chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Nội dung 9: Tờ trình Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2018.**

**1/- Thù lao Hội đồng quản trị:**

**Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.500.000 đồng/tháng;

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 4.500.000 đồng/tháng;

- Các thành viên Hội đồng quản trị: 3.500.000 đồng/tháng;

**2/- Thù lao Ban kiểm soát:**

**Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người.**

- Trưởng Ban kiểm soát: 2.500.000 đồng/tháng;

- Các thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/tháng;

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:** ..... cổ phần chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Nội dung 10: Tờ trình thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.**

1/- Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn A & C (chi nhánh tại Cần Thơ ).

2/- Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt (chi nhánh tại Cần Thơ )

Tuy nhiên trong các năm qua Ban kiểm soát nhận thấy: Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A & C có đủ năng lực và đáp ứng được yêu cầu của Công ty trong việc kiểm toán các báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho phép Ban Kiểm soát tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A & C kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:** ..... cổ phần chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nghị quyết được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Cảng An Giang thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám Đốc;
- Thư ký công ty;
- UBCKNN, HNX, Website;
- Lưu.

**LÊ VIỆT THÀNH**